

Số: /TB-TCS5

Nam Định, ngày tháng 4 năm 2026

## THÔNG BÁO

### **Một số quy định về thủ tục hành chính, xử lý vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn**

Nhằm hỗ trợ người nộp thuế tuân thủ tốt chính sách thuế, Thuế cơ sở 5 tỉnh Ninh Bình thông báo một số quy định về thủ tục hành chính, xử lý vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn để Người nộp thuế được biết.

Về nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính: Đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính thì mức phạt tiền đối với tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân trừ hành vi phạt kê khai sai, hành vi trốn thuế và người bảo lãnh nộp tiền thuế.

Đối với người nộp thuế là hộ gia đình, hộ kinh doanh áp dụng mức phạt tiền như đối với cá nhân.

**Các quy định về thủ tục hành chính, hình thức xử phạt hành chính về thuế và hóa đơn cụ thể như sau:**

**1. Thời hạn và hình thức xử phạt vi phạm về thời hạn đăng ký thuế; thông báo tạm ngừng hoạt động kinh doanh; thông báo tiếp tục kinh doanh trước thời hạn**

#### **1.1. Thời hạn**

\*Người nộp thuế đăng ký thuế cùng với đăng ký kinh doanh thì thời hạn đăng ký thuế là thời hạn đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật (được quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Quản lý thuế).

\*Người nộp thuế đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế thì thời hạn đăng ký thuế là 10 ngày làm việc kể từ ngày sau đây: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 33 Luật quản lý thuế.

a) Được cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, quyết định thành lập;

b) Bắt đầu hoạt động kinh doanh đối với tổ chức không thuộc diện đăng ký kinh doanh hoặc hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc diện đăng ký kinh doanh nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

c) Phát sinh trách nhiệm khấu trừ thuế và nộp thuế thay; tổ chức nộp thay cho cá nhân theo hợp đồng, văn bản hợp tác kinh doanh;

d) Ký hợp đồng nhận thầu đối với nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài kê khai nộp thuế trực tiếp với cơ quan thuế; ký hợp đồng, hiệp định đầu khí;

đ) Phát sinh nghĩa vụ thuế thu nhập cá nhân;

e) Phát sinh yêu cầu được hoàn thuế;

g) Phát sinh nghĩa vụ khác với ngân sách nhà nước.

\* Thông báo tạm ngừng hoạt động kinh doanh; thông báo tiếp tục kinh doanh trước hạn:

Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc diện phải đăng ký kinh doanh thì theo thông báo của người nộp thuế hoặc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật quản lý thuế.

Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không thuộc diện đăng ký kinh doanh thì thực hiện thông báo đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm nhất là 01 ngày làm việc trước khi tạm ngừng hoạt động, kinh doanh hoặc tiếp tục hoạt động, kinh doanh trước thời hạn đã thông báo để thực hiện quản lý thuế theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật quản lý thuế.

### ***1.2. Xử phạt hành vi vi phạm về thời hạn đăng ký thuế; thông báo tạm ngừng hoạt động kinh doanh; thông báo tiếp tục kinh doanh trước thời hạn***

Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng tùy theo mức độ vi phạm được quy định chi tiết tại Điều 10 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 và được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 310/2025/NĐ-CP ngày 02/12/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn

## **2. Thời hạn thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế và hình thức xử phạt vi phạm hành chính:**

### **2.1 Thời hạn:**

Người nộp thuế đăng ký thuế cùng với đăng ký kinh doanh khi có thay đổi thông tin đăng ký thuế thì thực hiện thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế cùng với việc thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật (được quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật Quản lý thuế).

Người nộp thuế đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế khi có thay đổi thông tin đăng ký thuế thì phải thông báo cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh thông tin thay đổi. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 36 Luật quản lý thuế.

### **2.2 Xử phạt hành vi vi phạm về thời hạn thông báo thay đổi thông tin trong đăng ký thuế:**

Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 7.000.000 đồng tùy theo mức độ vi phạm được quy định chi tiết tại Điều 11 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 và được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 310/2025/NĐ-CP ngày 02/12/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

## **3. Xử phạt hành vi khai sai, khai không đầy đủ các nội dung trong hồ sơ thuế không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc không dẫn đến tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn:**

Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 8.000.000 đồng và buộc khắc phục hậu quả tùy theo mức độ vi phạm được quy tại Điều 12 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

#### **4. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế và xử phạt hành vi vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế:**

##### **4.1 Thời hạn:**

Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tự xác định có mức doanh thu năm từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ từ 500 triệu đồng trở xuống thì hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thông báo doanh thu thực tế phát sinh trong năm với cơ quan thuế chậm nhất là **ngày 31 tháng 01** của năm dương lịch tiếp theo và gửi Thông báo số tài khoản/số hiệu ví điện tử theo Mẫu số 01/BK-STK chậm nhất là **ngày 20/4/2026** (Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8, điểm b khoản 4 điều 17 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP và tiết d khoản 1 Điều 4 Thông tư số 18/2026/TT-BTC).

Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tự xác định có mức doanh thu năm từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên 500 triệu đồng gửi Thông báo số tài khoản/số hiệu ví điện tử theo Mẫu số 01/BK-STK **kèm theo Tờ khai thuế đầu tiên của năm 2026** (Theo quy định tại Điều 8, Điều 10, tiết a khoản 4, Điều 17 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP và tiết d khoản 1 Điều 4 Thông tư số 18/2026/TT-BTC).

\*Trường hợp có doanh thu trên 50 tỷ đồng nộp hồ sơ khai thuế, nộp thuế GTGT theo tháng, thời hạn chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo (Tháng 3 năm 2026 **chậm nhất là ngày 20/4/2026**).

\*Trường hợp có doanh thu dưới 50 tỷ đồng nộp hồ sơ khai thuế, nộp thuế GTGT theo quý thời hạn nộp hồ sơ khai thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu tiên của quý tiếp theo (Quý I năm 2026 chậm nhất là ngày 30/4/2026 do trùng ngày nghỉ lễ nên được tính đến **ngày làm việc tiếp theo là ngày 04/5/2026**).

\* Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế TNCN, khai thuế khác cùng với thời hạn nộp hồ sơ khai thuế GTGT.

\* Trường hợp khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo năm thì thời hạn nộp hồ sơ khai thuế chậm nhất là **ngày 31 tháng 3** của năm dương lịch tiếp theo.

\*Trường hợp cá nhân trực tiếp khai thuế đối với hoạt động cho thuê bất động sản:

Trường hợp khai thuế 02 lần trong năm tính thuế, thời hạn nộp hồ sơ khai thuế lần thứ nhất chậm nhất là **ngày 31 tháng 7** của năm tính thuế và lần thứ hai chậm nhất là **ngày 31 tháng 01** của năm dương lịch tiếp theo năm tính thuế.

Trường hợp khai thuế 01 lần theo năm tính thuế, thời hạn nộp hồ sơ khai thuế chậm nhất là ngày 31 tháng 01 của năm dương lịch tiếp theo năm tính thuế.

\*Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh khi thay đổi thông tin số tài khoản/số hiệu ví điện tử thì thông báo cho cơ quan thuế theo quy định của pháp luật quản lý thuế.

##### **4.2 Xử phạt hành vi vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế:**

Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng, buộc khắc phục hậu quả tùy theo mức độ vi phạm (được quy định tại Điều 13 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 và được sửa đổi bổ sung tại

Nghị định số 310/2025/NĐ-CP ngày 02/12/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn).

**5. Xử phạt hành vi vi phạm quy định về cung cấp thông tin liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế:**

Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng và buộc cung cấp thông tin tùy theo mức độ vi phạm (được quy định tại Điều 14 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn).

**6. Xử phạt hành vi vi phạm quy định về chấp hành quyết định kiểm tra, cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế:**

Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng và buộc cung cấp thông tin, tài liệu, sổ kế toán liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế tùy theo mức độ vi phạm (được quy định tại Điều 15 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn).

**7. Xử phạt hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn**

Phạt 20% số tiền thuế khai thiếu hoặc số tiền thuế đã được miễn, giảm, hoàn cao hơn so với quy định và buộc khắc phục hậu quả đối với một trong các hành vi (được quy định tại Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 và được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 310/2025/NĐ-CP ngày 02/12/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn).

**8. Xử phạt về hành vi trốn thuế chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự:**

Phạt tiền từ 1 lần đến 3 lần số thuế trốn, buộc khắc phục hậu quả tùy theo mức độ vi phạm được quy định tại Điều 17 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

***Lưu ý:*** Thời hiệu xử phạt đối với hành vi trốn thuế chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn là 05 năm, kể từ ngày thực hiện hành vi vi phạm (được quy định tại tiết b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 và được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 310/2025/NĐ-CP ngày 02/12/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn).

**9. Xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với ngân hàng thương mại, người bảo lãnh nộp tiền thuế:**

Được quy định tại Điều 18 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

**10. Xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với tổ chức, cá nhân liên quan:**

Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 16.000.000 đồng và buộc cung cấp thông tin tùy theo mức độ vi phạm (được quy định tại Điều 19 Nghị định số

125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 và được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 310/2025/NĐ-CP ngày 02/12/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn).

**11. Xử phạt hành vi cho, bán hóa đơn:**

Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi cho, bán hóa đơn và buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính (được quy định tại Điều 22 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 và được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 310/2025/NĐ-CP ngày 02/12/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn).

**12. Xử phạt hành vi vi phạm quy định về lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ:**

Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 80.000.000 đồng và buộc lập hóa đơn theo quy định tùy theo mức độ vi phạm (được quy định tại Điều 24 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 và được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 310/2025/NĐ-CP ngày 02/12/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn).

**13. Xử phạt đối với hành vi sử dụng hóa đơn không hợp pháp, sử dụng không hợp pháp hóa đơn:**

Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng và buộc hủy hóa đơn đã sử dụng đối với hành vi sử dụng hóa đơn không hợp pháp, sử dụng không hợp pháp hóa đơn (được quy định tại Điều 28 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn).

**14. Xử phạt hành vi vi phạm quy định về lập, gửi thông báo, báo cáo về hóa đơn:**

Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng và buộc lập, gửi thông báo, báo cáo về hóa đơn tùy theo mức độ vi phạm (được quy định tại Điều 29 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn).

**15. Xử phạt hành vi vi phạm quy định về chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử:**

Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng và buộc chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế tùy theo mức độ vi phạm (được quy định tại Điều 30 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn).

**16. Xử phạt hành vi vi phạm quy định về cung cấp dịch vụ hóa đơn:**

Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi cung cấp giải pháp trong việc khởi tạo, kết nối nhận, truyền, nhận, lưu trữ, xử lý dữ liệu của hóa đơn điện tử không đảm bảo nguyên tắc theo quy định của pháp luật về hóa đơn (được quy định tại Điều 31 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 và được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 310/2025/NĐ-CP ngày 02/12/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn).

Thuế Cơ sở 5 tỉnh Ninh Bình thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Phòng Văn hóa-Xã hội các Phường } (phối hợp TT);
- Các Tổ thuộc Thuế CS5 tỉnh NB }
- Lưu: VT, NVDTPC.

**KT. TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ  
PHÓ TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ**

**Trần Phi Hùng**

